

Bản án số: 90/2021/HS-ST
Ngày: 26-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé.
2. Ông Thái Văn Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/HSST ngày 22/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Minh H (tên gọi khác: T), sinh ngày 26 tháng 05 năm 1990, tại: Tp. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp 4A, xã T, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: phụ xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Lê Vũ L, sinh năm: 1960; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Ngày 23/6/2020, bị UBND xã T, huyện C ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường trong thời hạn 03 tháng với hình thức cai nghiện, điều trị cai nghiện tại nhà.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/8/2020 cho đến nay. Hiện Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

2. Họ và tên: Trần Quốc H1, sinh ngày: 26/8/2001; tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Ấp 6, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 04/12; dân

tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tinh, sinh năm: 1980 và bà Huỳnh Thị Hồng C, sinh năm: 1983; có vợ: Nguyễn Thị Ngọc Q và 01 con (con lớn nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Ngày 23/6/2020, bị UBND xã T, huyện C ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường trong thời hạn 03 tháng với hình thức cai nghiện, điều trị cai nghiện tại nhà.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/8/2020 cho đến nay. Hiện Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

3. Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1962 (vắng mặt tại phiên Tòa).
Địa chỉ: Tổ 13, ấp X, xã T1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1973 (vắng mặt tại phiên Tòa).
Địa chỉ: Ấp 12, xã T, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh.
3. Ông Trần Ngọc L, sinh năm: 1974 (vắng mặt tại phiên Tòa).
Địa chỉ: Số 6/1B, Khu phố B, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.
4. Bà Huỳnh Thị Kiều O, sinh năm: 1996 (vắng mặt tại phiên Tòa).
Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Thanh C, sinh năm: 1995 (vắng mặt tại phiên Tòa).
Địa chỉ: Số 258/2 đường N, Ấp 7, xã T, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh.
2. Bà Nguyễn Kim N, sinh năm: 1992 (vắng mặt tại phiên Tòa).
Địa chỉ: Số 39, Đường số 2, Tổ 5, Ấp 2, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm: 1994 (vắng mặt tại phiên Tòa).
Địa chỉ: Hẻm 110, Ấp 2A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, bị cáo Lê Minh H rủ bị cáo Trần Quốc H1 đi cướp giật tài sản của người khác, bị cáo H1 đồng ý. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 26/8/2020, bị cáo H điều khiển xe gắn máy hiệu Sirius màu đen biển số: 59Y3-541.43 chở bị cáo H1 lưu thông trên đường Tỉnh lộ 8, hướng từ xã Tân Quy đi xã H, huyện C. Khi đến trước tiệm thuốc Tây số 1476, Tỉnh lộ 8, Ấp 12, xã T, huyện C, cả 02 phát hiện chị Huỳnh Thị Kiều O và chồng là Nguyễn Hữu N cùng con trai đang điều khiển xe máy hiệu Honda Wave biển số 59Y3-069.17. Lúc này, chị O đang lấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu

xanh ra nghe điện thoại thì bị cáo H điều khiển xe máy vượt lên phía bên tay trái của chị O, để bị cáo H1 ngồi sau dùng 02 tay giật điện thoại của chị O. Do tay lái cầm xe của bị cáo H và bị cáo H1 vướng vào xe máy của vợ chồng Oanh, làm xe của vợ chồng chị O ngã vào lề đường, còn xe của bị cáo H, bị cáo H1 thì ngã ra giữa đường. Bị cáo H và bị cáo H1 bỏ xe chạy bộ khoảng 300m thì bị người dân bắt quả tang cùng tang vật.

Kết luận định giá số: 233/BB-HĐĐGTS ngày 16/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu xanh trị giá 3.100.000 đồng (BL 180).

Ngoài ra, qua điều tra xác định bị cáo H và bị cáo H1 còn thực hiện thêm 03 vụ cướp giật tài sản khác. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03/8/2020, bị cáo H điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150 màu vàng biển số: 59Y2-670.79 chở bị cáo H1 chạy đến trước cửa hàng nhôm kính Thủy Thuận tại đường Hồ Văn Tảng, ấp Xóm Đồng, xã T2, huyện C thì bị cáo H vượt lên áp sát vào bên trái xe của anh Nguyễn Văn T để bị cáo H1 ngồi sau dùng tay phải thực hiện cướp giật tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 màu đen rồi tẩu thoát. Sau đó, bị cáo H1 bán điện thoại di động này tại cửa hàng điện thoại di động Vân Giang, địa chỉ: 942A, Tỉnh lộ 15, Tổ 4, Ấp 12, xã T, huyện C được 500.000 đồng và chia nhau tiêu xài.

Kết luận định giá số: 231/BB-HĐĐGTS ngày 16/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 màu đen trị giá 1.500.000 đồng (BL 184).

Vụ thứ 2: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/8/2020, bị cáo H1 điều khiển xe gắn máy hiệu Sirius màu đen biển số: 59Y3-541.43 chở bị cáo H đi tìm tài sản để cướp giật. Khi đến trước quán nhậu Subin trên đường 124, ấp 5, xã T, huyện C phát hiện chị Nguyễn Thị N đang điều khiển xe đạp điện. Bị cáo H1 điều khiển xe áp sát vào bên trái của chị N và trực tiếp dùng tay phải cướp giật 01 túi xách đang để trước giỏ xe đạp điện. Bị cáo H và bị cáo H1 tẩu thoát về nhà bạn gái bị cáo H1 là Nguyễn Thị Ngọc Q, địa chỉ: ấp An A, xã T3, huyện C. Cả 02 kiểm tra, trong giỏ sách bao gồm: 301.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12 màu đen, khoảng 300 tờ vé số ngày 27/8/2020. Sau đó, bị cáo H chở bị cáo H1 chạy qua Bình Dương bán 200 tờ vé số cho một người phụ nữ bán vé số dạo (chưa rõ lai lịch) được số tiền 1.600.000đồng, rồi dùng 400.000đồng mua ma túy về sử dụng chung với nhau. Bị cáo H1 và bị cáo H tiêu xài hết 800.000đồng, còn lại 400.000đồng đã bị thu giữ.

Kết luận định giá số: 234/BB-HĐĐGTS ngày 16/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu trắng trị giá 1.000.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12 màu đen trị giá 2.200.000 đồng (BL 182). Giá trị 300 tờ vé số của các công ty TNHH xổ kiến thiết tỉnh Bình Thuận, An Giang, Tây Ninh mở xổ ngày 27/8/2020 có giá trị là 3.000.000 đồng. Tổng tài sản thiệt hại của Nguyễn Thị N vào ngày 26/8/2020 là: 5.501.000 đồng.

Vụ thứ ba: khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/8/2020, bị cáo H điều khiển xe gắn máy hiệu Sirius màu đen biển số: 59Y3-541.43 chở bị cáo H1 lưu thông trên đường từ H đi ngã tư T thì phát hiện anh Trần Ngọc L chạy xe gắn máy cùng chiều phía trước đang chở 03 thùng sơn, anh Long có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung J8 trên túi áo ngực bên phải nên bị cáo H và bị cáo H1 đuổi theo. Đến trước nhà số 1505A1, Tỉnh lộ 8, Ấp 4, xã H, huyện C thì bị cáo H điều khiển xe chạy lên áp sát bên phải ông Long để bị cáo H1 ngồi sau dùng tay trái cướp giật 01 điện thoại di động trên của ông Long rồi cả 02 tẩu thoát.

Kết luận định giá số: 232/BB-HĐĐGTS ngày 16/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J8 trị giá 1.600.000đồng (BL 186).

Ngoài các vụ án nêu trên, bị cáo H và bị cáo H1 còn thực hiện thêm 04 vụ cướp giật khác và cả 02 cùng thực hiện với Nguyễn Quốc C 01 vụ cướp giật khác nhưng chưa tìm được bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, tìm bị hại khi nào có kết quả xử lý sau.

Vật chứng thu giữ:

- *Thu giữ của Trần Quốc H1 : (BL 241)*

+ 01 bóp da màu đen; Số tiền 400.000đồng (số tiền xài còn dư sau khi bán 200 tờ vé số);

- *Thu của Tấn:* Số tiền 300.000đồng (số tiền bán 35 tờ vé số);

- *Thu của Lê Minh H : (BL 18)*

+ 01 xe gắn máy hiệu Sirius màu đen biển số: 59Y3-541.43 do Nguyễn Kim N làm chủ sở hữu.

+ 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 17 cm, lưỡi dài 07 cm, bản rộng 1,5cm; 01 ná thun bằng kim loại màu trắng dài 11cm.

- *Thu của C:* 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu vàng biển số: 59Y2-670.79 do Đỗ Thanh C làm chủ sở hữu. Giữa tháng 8/2020, C cùng bị cáo H và bị cáo H1 sử dụng xe máy trên để đi cướp giật điện thoại di động tại ấp 1, xã Tân Thạnh Tây, huyện C (BL 243).

*Đổi với 01 túi xách màu đen có ghi chữ Roberto Prici Italya (đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị N) (BL 331);

*Đổi với 34 tờ vé số (thu của H) mệnh giá 10.000 đồng các đài của Công ty TNHH xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận, An Giang, Tây Ninh xổ ngày 27/8/2020 (đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị N) (BL 36);

*Đổi với 35 tờ vé số (thu của T) mệnh giá 10.000 đồng các đài của Công ty TNHH xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận, An Giang, Tây Ninh xổ ngày 27/8/2020 (đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị N) (BL 36);

Đổi với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu xanh, có ốp lưng màu hồng hình con mèo (đã trả cho bị hại Huỳnh Thị Kiều O); 01 điện thoại di động hiệu Samsung J8 màu vàng (đã trả lại cho bị hại Trần Ngọc L); 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12 (đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị N); (BL276; 331-333).

Về phần dân sự: Các bị hại Nguyễn Văn T , Trần Ngọc L, Nguyễn Thị N và Huỳnh Thị Kiều O không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

*Tại phiên tòa, các Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu: Bị cáo H và bị cáo H1 khai nhận số tiền thu lợi bất chính từ việc cướp giật tài sản của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N là 1.700.000đồng. Nay, bị cáo H và bị cáo H1 đồng ý nộp lại ngân sách nhà nước số tiền 1.700.000đồng, tiền thu lợi bất chính.

Bản cáo trạng số: 77/CT-VKS-CC ngày 22 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Lê Minh H và Trần Quốc H1 về tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh H và bị cáo Trần Quốc H1 phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị: Xử phạt bị cáo Lê Minh H 05 (năm) năm tù đến 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị: Xử phạt bị cáo Trần Quốc H1 05 (năm) năm tù đến 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng Điều 47 BLTTHS đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 17cm, lưỡi dài 07cm, bản rộng 1,5cm; 01 ná thun bằng kim loại màu trắng dài 11cm;

Trả lại cho chị Nguyễn Kim N 01 xe gắn máy hiệu Sirius màu đen biển số: 59Y3-541.43 do Nguyễn Kim N làm chủ sở hữu.

Đối với số tiền thu của bị cáo H1 là 400.000đồng và của Tấn 300.000đồng. Tổng cộng là 700.000đồng, bà Nguyễn Thị N không yêu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử sung công quỹ nhà nước số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu vàng biển số: 59Y2-670.79 do Đỗ Thanh C làm chủ sở hữu. Giữa tháng 8//2020, C cùng bị cáo H và bị cáo H1 sử dụng xe máy trên để đi cướp giật điện thoại di động tại ấp 1, xã Tân Thạnh Tây, huyện C chưa xác định được người bị hại nên loại trừ khi nào phát hiện sẽ xử lý sau.

Đối với 01 túi xách màu đen có ghi chữ Roberto Prici Italya (đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị N ; 34 tờ vé số (thu của Huy) mệnh giá 10.000 đồng các đài của Công ty TNHH xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận, An Giang, Tây Ninh xổ ngày 27/8/2020 và 35 tờ vé số (thu của Tấn) mệnh giá 10.000 đồng các đài của Công ty TNHH xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận, An Giang, Tây Ninh xổ ngày 27/8/2020 đây là những tài sản của bị hại Nguyễn Thị N không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N .

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu xanh, có ốp lưng màu hồng hình con mèo của bị hại Huỳnh Thị Kiều O ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J8 màu vàng của bị hại Trần Ngọc L và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12 của bị hại Nguyễn Thị N. Đây là những tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các ông bà.

Đề nghị truy nộp số tiền 1.700.000đồng của bị cáo H và bị cáo H1 vào ngân sách nhà nước.

Về phần dân sự: Các bị hại Nguyễn Văn T , Trần Ngọc L, Nguyễn Thị N và Huỳnh Thị Kiều O không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Xét thấy phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Bị cáo H và bị cáo H1 tự bào chữa: Không.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo H : Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo, Bị cáo đã biết lỗi của mình.

Bị cáo H1: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo, Bị cáo đã biết lỗi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Lê Minh H và bị cáo Trần Quốc H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo H và bị cáo H1 là phù hợp với lời khai của các Bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, bị cáo Lê Minh H và bị cáo Trần Quốc H1 đã bàn bạc cùng nhau đi cướp giật tài sản của người khác, bị cáo H điều khiển xe mô tô chở bị cáo H1 đi dọc các tuyến đường tại huyện C tìm kiếm người sơ hở để cướp giật tài sản. Với thủ đoạn nêu trên, từ ngày 03/8/2020 đến ngày 26/8/2020, bị cáo H và bị cáo H1 thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản, chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là: 9.300.000đồng.

Hành vi dùng nêu trên của bị cáo Lê Minh H và bị cáo Trần Quốc H1 đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo H và bị cáo H1 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng,

Hành vi phạm tội của bị cáo H và bị cáo H1 là rất táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác ngay trên đường phố nơi đông người và dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe gắn máy phân khối lớn, là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người đang lưu thông trên đường. Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo H và bị cáo H1 đã thành niên, đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, sử dụng ma túy nên các Bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ các Bị cáo có thái độ coi thường pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các Bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các Bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên phải chịu tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu vàng biển số: 59Y2-670.79 do Đỗ Thanh Clàm chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định Đỗ Tấn C cho Lê Minh H mượn xe không biết Hoàng đi cướp tài sản. Đối với vụ việc Cường cùng bị cáo H và bị cáo H1 thực hiện một vụ cướp giật tài sản vào khoảng tháng 8/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện C đã tách ra, hiện đang điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

+ 01 xe gắn máy hiệu Sirius màu đen biển số: 59Y3-541.43 do chị Nguyễn Kim N làm chủ sở hữu. Chị N giao cho chồng là anh Nguyễn Quốc H sử dụng. Bị cáo Lê Minh H mượn xe của anh Nguyễn Quốc H để đi cướp giật tài sản, anh H và chị N không biết nên Hội đồng xét xử trả lại xe cho chị N.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 17cm, lưỡi dài 07cm, bản rộng 1,5cm, mũi nhọn và 01 ná thun bằng kim loại màu trắng dài 11cm.

+ Đối với 01 túi xách màu đen có ghi chữ Roberto Prici Italya (đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị N ; 34 tờ vé số (thu của Huy) mệnh giá 10.000 đồng các đài của Công ty TNHH xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận, An Giang, Tây Ninh xổ ngày 27/8/2020 và 35 tờ vé số (thu của Tấn) mệnh giá 10.000 đồng các đài của Công ty TNHH xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận, An Giang, Tây Ninh xổ ngày 27/8/2020 đây là những tài sản của bị hại Nguyễn Thị N không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N là có cơ sở chấp nhận.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu xanh, có ốp lưng màu hồng hình con mèo của bị hại Huỳnh Thị Kiều O ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J8 màu vàng của bị hại Trần Ngọc L và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12 của bị hại Nguyễn Thị N. Đây là những tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các ông bà là có cơ sở chấp nhận.

+ Truy nộp số tiền 1.700.000đồng của bị cáo H và bị cáo H1 vào ngân sách nhà nước, đây là tiền thu lợi bất chính mà có nên có cơ sở chấp nhận.

+ Đối với số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) thu được của bị cáo H1 và của Tấn, xét thấy đây là tài sản của bà Nguyễn Thị N nhưng bà N không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Nguyễn Văn T Trần Ngọc L, Nguyễn Thị N và Huỳnh Thị Kiều O không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Lê Văn T (tự D) có hành vi bán giúp 35 tờ vé số của bị cáo H và bị cáo H1 nhưng không có cơ sở xác định Tấn biết 35 tờ vé số này là do bị cáo H và bị cáo H1 phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

[8] Đối với Đỗ Thanh C cho bị cáo H và bị cáo H1 mượn xe máy hiệu Yamaha Exciter màu vàng biển số: 59Y2-670.79, trong vụ án này không có cơ sở xác định Cường biết việc bị cáo H và bị cáo H1 dùng xe của mình để thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu nên không có cơ sở xác định Đỗ Thanh C đồng phạm với bị cáo H và bị cáo H1.

[9] Về án phí: Xét cần buộc các Bị cáo phải chịu một khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh H và bị cáo Trần Quốc H1 phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh H 05 (năm) năm 06 (sáu) tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính kể từ ngày 26/8/2020.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc H1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính kể từ ngày 26/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bà Nguyễn Kim N 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius màu đen, mang biển số: 59Y3-541.43, có số máy: E32VE146921 và số khung: RLCUE3719LY073915, không có kính chiếu hậu, không bửng. Xe đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

-Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bấm bằng kim loại màu trắng, có tổng chiều dài 17cm, phần cán dài khoảng 10cm, phần lưỡi dài khoảng 07cm, bản rộng 1,5cm, có mũi nhọn và 01 ná thun bằng kim loại màu trắng dài khoảng 11cm.

(Theo lệnh nhập vật chứng số: 67/LNK ngày 19/3/2021 và phiếu nhập kho vật chứng số: 67/PNK ngày 19/3/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C).

- Buộc bị cáo H và bị cáo H1 nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 1.700.000đồng (mỗi bị cáo phải chịu là 850.000đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Lê Minh H và bị cáo Trần Quốc H1 mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Nhà tạm giữ CA huyện Củ Chi
- Chi Cục THADS h.Củ Chi;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Phạm Thị Hồng Ngọc

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Bé Thái Văn Sơn

Phạm Thị Hồng Ngọc

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ CA huyện C
- Chi Cục THADS h.Củ Chi;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Ngọc